ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Số: 1564/QĐ-ĐHYD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bản mô tả Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Điều dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-ĐHYD ngày 29/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phát triển, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-ĐHYD ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Biên bản Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ngày 17 tháng 7 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Điều dưỡng.

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa, Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc Chương trình đào tạo, áp dụng tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa, Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các Khoa, BM trực thuộc Trường;
- Các phòng chức năng;
- Đăng Website;
- Lưu VT, ĐT, MC.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

THÁI NGUYÊN, NĂM 2023

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-ĐHYD ngày 21/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

I. Thông tin chung (General Information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
3. Tên chương trình đào tạo
- Tên tiếng Việt: Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học
- Tên tiếng Anh: Bachelor's Degree Program in Nursing
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam và Quyết định số 140/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 14/06/2023 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: Đại học.
6. Ngành đào tạo: Điều dưỡng.
7. Mã ngành đào tạo: 7720301.
8. Thời gian đào tạo: 4 năm.
9. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt.
10. Hình thức đào tạo: Chính quy.
11. Danh hiệu văn bằng
- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Điều dưỡng.
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Nursing

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	**Mô tả mục tiêu** *Người học sau khi tốt nghiệp:*	**Phù hợp**		
		Sứ mạng	***Tầm nhìn***	***Luật Giáo dục Đại học***
I. Kiến thức				
PEO 1	Vận dụng nền tảng kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, khoa học điều dưỡng, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và quản lý y tế để nhận diện, phân tích tình trạng sức khỏe và bệnh tật của cá nhân, gia đình, cộng đồng; từ đó xây dựng kế hoạch, tổ chức, triển khai và theo dõi các hoạt động chăm sóc phù hợp.	x	x	x
PEO 2	Khai thác và vận dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin cùng các phương pháp	x	x	x

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu *Người học sau khi tốt nghiệp:*	Phù hợp		
		Sứ mạng	***Tầm nhìn***	***Luật Giáo dục Đại học***
	nghiên cứu khoa học trong quá trình học tập, thực hành chăm sóc, quản lý và giải quyết các vấn đề nghề nghiệp; đồng thời phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển chuyên môn.			
II. Kỹ năng				
PEO 3	Vận dụng hiệu quả quy trình điều dưỡng và các kỹ thuật chuyên môn trong chăm sóc sức khỏe toàn diện; thực hiện được sơ cứu, cấp cứu, phục hồi chức năng và một số phương pháp y học cổ truyền; bảo đảm an toàn người bệnh, thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn và duy trì tính liên tục của quá trình chăm sóc.	x	x	x
PEO 4	Thực hiện quản lý và sử dụng thuốc bảo đảm an toàn, hợp lý và hiệu quả; vận dụng kỹ năng giao tiếp, tư vấn, truyền thông và giáo dục sức khỏe phù hợp với nhu cầu, đặc điểm văn hóa, xã hội và tín ngưỡng của người bệnh, gia đình và cộng đồng.	x	x	x
PEO 5	Phân tích và xử lý các vấn đề nghề nghiệp phức tạp, vận dụng tư duy phản biện để lựa chọn hoặc đề xuất các phương án giải quyết phù hợp trong những hoàn cảnh thay đổi; đồng thời thực hiện quản lý, điều phối và giám sát hoạt động điều dưỡng, hồ sơ bệnh án, trang thiết bị, nguồn lực và môi trường làm việc.	x	x	x
PEO 6	Có khả năng tiến hành nghiên cứu khoa học, phân tích kết quả và lựa chọn, vận dụng các bằng chứng khoa học phù hợp vào thực hành điều dưỡng nhằm thúc đẩy cải tiến và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe.	x	x	x
III. Mức tự chủ và trách nhiệm				
PEO 7	Thể hiện tinh thần tận tâm và trách nhiệm đối với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe; thực hành nghề nghiệp đúng quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức điều dưỡng; tôn trọng phẩm giá, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ và bảo đảm quyền lợi, an toàn của người bệnh; có khả năng làm việc độc lập,	x	x	x

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu *Người học sau khi tốt nghiệp:*	Phù hợp		
		Sứ mạng	***Tầm nhìn***	***Luật Giáo dục Đại học***
	phối hợp theo nhóm và tham gia hướng dẫn, giám sát đồng nghiệp.			
PEO 8	Thể hiện tính chủ động và trách nhiệm đối với các quyết định trong thực hành nghề nghiệp; duy trì việc học tập suốt đời, chủ động phát triển năng lực chuyên môn và tham gia các hoạt động của tổ chức nghề nghiệp; phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực điều dưỡng.	x	x	x

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning.Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra *Người học tại thời điểm tốt nghiệp:*	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	***Chuẩn đầu ra chuyên biệt***
	I. Kiến thức		
PLO 1	Vận dụng được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, khoa học điều dưỡng và khoa học xã hội để giải thích các vấn đề liên quan đến sức khỏe, bệnh tật và nhu cầu chăm sóc của cá nhân, gia đình và cộng đồng.	x	
PLO 2	Vận dụng được các yếu tố chính trị, pháp luật, chính sách và quản lý y tế có liên quan đến hoạt động chăm sóc sức khỏe và thực hành nghề nghiệp điều dưỡng.		x
PLO 3	Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin và phương pháp nghiên cứu khoa học để khai thác, xử lý và sử dụng thông tin phục vụ học tập, thực hành, quản lý và phát triển nghề nghiệp.	x	
	II. Kỹ năng		
PLO4	Phân tích và vận dụng được các nguyên lý đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng trong giải quyết các vấn đề chuyên môn điều dưỡng.		
PLO 5	Thực hiện thành thạo quy trình điều dưỡng trong nhận định, chẩn đoán, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình		x

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra *Người học tại thời điểm tốt nghiệp:*	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	***Chuẩn đầu ra chuyên biệt***
	và cộng đồng trong các tình trạng sức khỏe khác nhau.		
PLO 6	Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng, sơ cứu, cấp cứu và phục hồi chức năng phù hợp với tình trạng người bệnh; vận dụng được một số phương pháp y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe theo quy định chuyên môn.		x
PLO 7	Thực hiện được các biện pháp bảo đảm an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và tổ chức chăm sóc liên tục, phù hợp với nhu cầu và tình trạng sức khỏe của người bệnh.		x
PLO 8	Thực hiện được việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả; phát hiện và xử trí phù hợp các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc trong phạm vi trách nhiệm nghề nghiệp.		x
PLO 9	Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp, tư vấn, truyền thông và giáo dục sức khỏe với người bệnh, gia đình và cộng đồng, phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội và tín ngưỡng.	x	
PLO 10	Phân tích và giải quyết được các vấn đề chuyên môn phức tạp trong thực hành điều dưỡng; vận dụng tư duy phản biện để lựa chọn và đề xuất các giải pháp phù hợp trong những bối cảnh thay đổi.		x
PLO 11	Thực hiện được quản lý, điều phối và giám sát các hoạt động điều dưỡng; quản lý hồ sơ bệnh án, trang thiết bị, nguồn lực và môi trường làm việc theo quy định và yêu cầu chuyên môn.	x	
	III. Mức tự chủ và trách nhiệm		
PLO12	Thực hiện được các bước cơ bản của nghiên cứu khoa học; tìm kiếm, đánh giá, phân tích và vận dụng bằng chứng khoa học vào thực hành điều dưỡng nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng chăm sóc.	x	x
PLO 13	Đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương	x	x
PLO 14	Tuân thủ pháp luật, quy định chuyên môn và chuẩn mực đạo đức điều dưỡng; tôn trọng phẩm giá, quyền lợi và sự an toàn của người bệnh trong thực hành nghề nghiệp.	x	

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra *Người học tại thời điểm tốt nghiệp:*	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	***Chuẩn đầu ra chuyên biệt***
PLO 15	Thể hiện tinh thần tận tâm, trách nhiệm và thái độ chuyên nghiệp trong chăm sóc người bệnh; có khả năng làm việc độc lập, phối hợp hiệu quả trong nhóm và thực hiện hướng dẫn, giám sát đồng nghiệp trong phạm vi năng lực.	x	
PLO 16	Chủ động và chịu trách nhiệm đối với các quyết định nghề nghiệp; có ý thức tự đánh giá, tự học tập và phát triển năng lực chuyên môn liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi của thực hành điều dưỡng.	x	

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)															
	1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
PEO 1	x	x														
PEO 2			x	x												
PEO 3					x	x	x						x			
PEO 4								x	x							
PEO 5										x	x					
PEO 6												x				
PEO 7													x	x		
PEO 8															x	x

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước;
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo đề án tuyển sinh (hằng năm) của Trường;
- Phương thức tuyển sinh: theo Thông tin tuyển sinh (hằng năm) của Trường;
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 250-300 chỉ tiêu/năm;
- Tổ chức tuyển sinh: thực hiện theo Thông tin tuyển sinh (hằng năm) của Trường.

2. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Tích lũy đủ học phần, số tín và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần giáo dục thể chất;
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với Nhà trường;
- Có đơn gửi phòng Đào tao đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện xét tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

VI. Cấu trúc chương trình (Curiculum Structure)

TT	Mã số	Tên học phần	Số Tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1.Kiến thức giáo dục đại cương: *25 tín chỉ (không kể Giáo dục Quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất)*										
1	HCTH1013	Triết học Mác Lênin	3	45	0	105				1
2	HCGD1018	Giáo dục quốc phòng - An ninh	8	0	240	160				1
3	HCTA1012	Tiếng Anh 1	2	30	0	70				1
4	HCKT1012	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	70		HCTH 1013		2
5	HCTA1022	Tiếng Anh 2	2	30	0	70		HCTA 1012		2
6	HCGD1012	Giáo dục thể chất 1	2	0	60	40				2
7	HCTO1012	Tin học	2	0	30	70				2
8	HCTA1032	Tiếng Anh 3	2	30	0	70		HCTA 1022		3
9	HCPL1012	Pháp luật đại cương	2	30	0	70				4
10	HCCN1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	70		HCKT 1012		4
11	HCGD1021	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	20				4
12	HCTA1042	Tiếng Anh 4	2	30	0	70		HCTA 1032		4
13	HCLS1012	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	70		HCCN 1012		5
14	ĐDTA1052	Tiếng Anh 5	2	30	0	70	HCTA1042			5
15	HCTT1012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	70		HCLS1 012		8

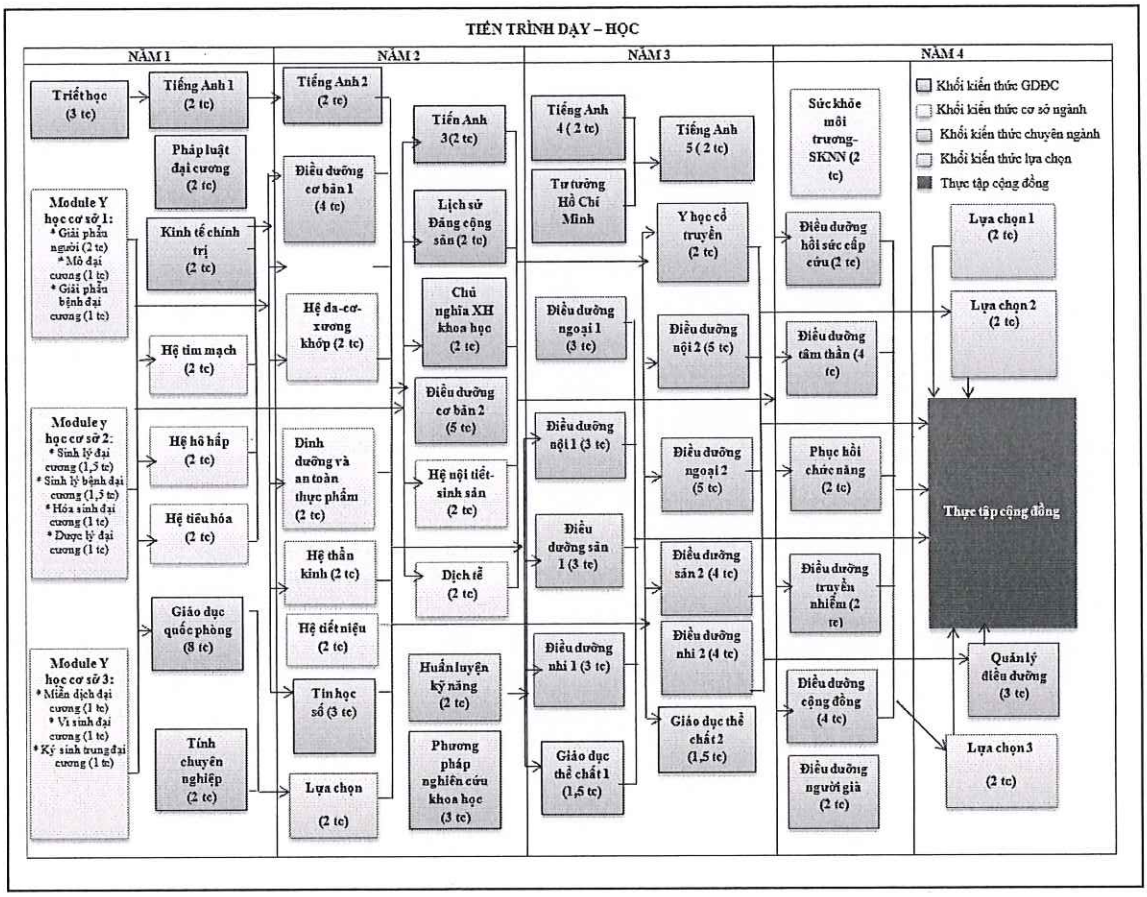
TT	Mã số	Tên học phần	Số Tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
2. Khối kiến thức cơ sở ngành : 36 tín chỉ										
2.1. Học phần cơ sở ngành bắt buộc: 34 tín chỉ										
16	HCYH1214	Y học cơ sở 1	4	30	60	110				1
17	HCYH1225	Y học cơ sở 2	5	60	30	160	HCYH1214			1
18	HCYH1233	Y học cơ sở 3	3	30	30	90	HCYH1214 HCYH1225			1
19	HCHA1212	Hệ tim mạch	2	25	10	65	HCYH1214 HCYH1225			2
20	HCHO1212	Hệ hô hấp	2	20	20	60	HCYH1233			2
21	HCHT1212	Hệ tiêu hóa	2	20	20	60	HCYH1233			2
22	HCDD1212	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	2	15	30	55				3
23	HCHU1212	Hệ tiết niệu	2	20	20	60	HCYH1233			3
24	HCHC1212	Hệ Da - Cơ - Xương - Khớp	2	20	20	60	HCYH1233			3
25	HCTU1212	Tính chuyên nghiệp	2	30	0	70				3
26	HCHN1212	Hệ thần kinh	2	25	10	65	HCYH1233			3
27	ĐDHS1212	Hệ nội tiết - Sinh sản	2	22,5	15	62,5	HCYH1233			4
28	HCDT1212	Dịch tễ học	2	15	30	55	HCYH1233			4
29	HCPP1212	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	30	55				5
2.2. Học phần cơ sở ngành tự chọn: 02 tín chỉ (chọn 1 trong 3 học phần)										
30,1	ĐDSK1312	Sức khỏe môi trường - Sức khỏe nghề nghiệp	2	15	30	55				4
30,2	HCTC1312	Tổ chức & Quản lý y tế - Chương trình y tế quốc gia – Dân số	2	15	30	55				4
30,3	ĐDXS1312	Xác suất thống kê	2	30	0	70				4
3. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc: 69 tín chỉ										
3.1. Học phần bắt buộc: 63 tín chỉ										
31	ĐDDC1414	Điều dưỡng cơ bản 1	4	30	60	110	HCYH1233		HCTC1213	3
32	ĐDDC1425	Điều dưỡng cơ bản 2	5	30	90	130	ĐDDC1414			4
33	ĐDHL1213	Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng	3	0	90	60		ĐDDC 1414		4

TT	Mã số	Tên học phần	Số Tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
34	ĐDDO1413	Điều dưỡng Nội 1	3	15	60	75		ĐDHL 1213		5
35	ĐDDN1413	Điều dưỡng Ngoại 1	3	15	60	75		ĐDHL 1213		5
36	ĐDDS1413	Điều dương Sản 1	3	30	30	90		ĐDHL 1213		5
37	ĐDDH1413	Điều dưỡng Nhi 1	3	30	30	90		ĐDHL 1213		5
38	ĐDNG1412	Điều dưỡng người già	2	15	30	55			ĐDDO1425 ĐDDN1425	6
39	ĐDTN1412	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	15	30	55	ĐDDO1425 ĐDDN1425			6
40	ĐDPH1412	Phục hồi chức năng	2	15	30	55		ĐDHL 1413		6
41	ĐDQL1413	Quản lý Điều dưỡng	3	30	30	90	ĐDDN1413 ĐDDH1413 ĐDDS1413 ĐDDO1413			6
42	ĐDCD1414	Điều dưỡng cộng đồng	4	30	60	110	ĐDDN1425 ĐDDH1413 ĐDDO1425 ĐDDS1413			7
43	ĐDHS1412	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	2	15	30	55	ĐDDN1425 , ĐDDO1425	ĐDHL 1413		7
44	ĐDTT1414	Điều dưỡng Tâm thần	4	30	60	110		ĐDHL 1413		7
45	HCYH1412	Y học cổ truyền	2	15	30	55		ĐDHL 1413		7
46	ĐDDO1425	Điều dưỡng Nội 2	5	30	90	130	ĐDDO1413			6
47	ĐDDN1425	Điều dưỡng Ngoại 2	5	30	90	130	ĐDDN1413			6
48	ĐDDS1424	Điều dưỡng Sản 2	4	15	90	95	ĐDDS1413			8
49	ĐDDN1424	Điều dưỡng Nhi 2	4	15	90	95	ĐDDH1413			8
3.2. Học phần tự chọn: 06 tín chỉ										
50,1	ĐDAT1512	An toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế	2	15	30	55				7
50,2	ĐDCS1512	Chăm sóc giảm nhẹ	2	15	30	55	ĐDDN1425 ĐDDO1425			7
50,3	ĐDDD1512	Dinh dưỡng tiết chế	2	15	30	55	HCDD1212			7
50,4	ĐDGM1512	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	2	15	30	55	ĐDDN1425 ĐDDO1425			7
50,5	ĐDHG1512	Điều dưỡng hộ gia đình	2	15	30	55				7
50,6	ĐDTH1512	Điều dưỡng thảm họa	2	15	30	55				7

TT	Mã số	Tên học phần	Số Tín chỉ	Số giờ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
50,7	HCKS1512	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	15	30	55				7
50,8	ĐDKL1514	Khóa luận tốt nghiệp	4	0	120	80				8
4. Tốt nghiệp: 04 tín chỉ										
51	ĐDTT1614	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120	80		Tất cả các HP		8
Tổng			**134**	**468**	**1675**	**3868**				

Tổng số 134 tín chỉ tín chỉ không bao gồm các học phần: Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Giáo dục thể chất.

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)



VIII. Mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mức độ đóng góp của các Học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được thể hiện ở bảng dưới đây:

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	HCTH1013	M															
2	HCGD1018		M												L		
3	HCTA1012			H										H			
4	HCKT1012	M															
5	HCTA1022			H										H			
6	HCGD1012																
7	HCTO1012		M									H					
8	HCTA1032			H										H			
9	HCPL1012	M										M					

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
10	HCCN1012	M															
11	HCGD1021	M															
12	HCTA1042	M										M					
13	HCLS1012	M										M					
14	ĐDTA1052	M										M					
15	HCTT1012	M										M					
16	HCYH1214		M	M		M		H					H		H		
17	HCYH1225					M		M						M	M	M	M
18	HCYH1233					M		M						M	M	M	M
19	HCHA1212																
20	HCHO1212		H			M		M								M	M
21	HCHT1212																
22	HCDD1212	M						M									
23	HCHU1212		L		M			M									M
24	HCHC1212																
25	HCTU1212	M													H	H	H
26	HCHN1212		M		M	M	M								M	M	
27	ĐDHS1212		M		M			M								M	M
28	HCDT1212																
29	HCPP1212	M												H	M		M
30,1	ĐDSK1312	M						M									
30,2	HCTC1312	M	M														M
30,3	ĐDXS1312		M	M									H				
31	ĐDDC1414		M		M	M		M	M				H		H	H	H
32	ĐDDC1425		M			M		M	M						H	H	H
33	ĐDHL1213				L	L		L					M	M			M
34	ĐDDO1413		M			M	M		M	M	M				M		
35	ĐDDN1413		H	M	H										H	H	
36	ĐDDS1413		H		H	H		H								H	H

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
37	ĐDDH1413	M	H		H	H	H	H	H	H						H	H
38	ĐDNG1412		M			M	M		M	M	M				M		
39	ĐDTN1412		H		H	H		H								H	H
40	ĐDPH1412		M	L	M	H	M		H	H					M	M	M
41	ĐDQL1413				M			M								M	M
42	ĐDCD1414				M			M								M	M
43	ĐDHS1412				M			M				H				M	M
44	ĐDTT1414		M		H	H		H									
45	HCYH1412		L		M	H	M		H	H					M	M	M
46	ĐDDO1425	M	H		H	M		H	L	M			H			H	H
47	ĐDDN1425				M			M								M	M
48	ĐDDS1424		H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H		H	H	H
49	ĐDDN1424			H	H	H	H	H	H	H	H		H		H	H	H
50,1	ĐDAT1512		M		M					M							
50,2	ĐDCS1512	M	H		H	M		H	L	M			H	H		H	H
50,3	ĐDDD1512	M						M	M								
50,4	ĐDGM1512					M			M	M							
50,5	ĐDHG1512		L		M	M	M	M						H		H	H
50,6	ĐDTH1512				M	H	M		H	H							
50,7	HCKS1512		M	M	M	M			M	M	M		M	M	M	M	M
50,8	ĐDKL1514		H	H	H				M		H		H				
51	ĐDTT1614	H	H		H	H	H	H			H	H	H	H	H		

Mức độ đóng góp của học phần so với CĐR: L: Thấp; M: Vừa; H: Cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

PP dạy-học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1. Thuyết trình tương tác	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		

PP dạy-học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2. Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	X
3. Động não	X	X	X	X					X	X	X	X		X	X	X
4. Học tập dựa trên vấn đề (PBL)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5. Học tập dựa trên tình huống (CBL)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6. Học tập theo nhóm (TBL)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
7. Đóng vai				X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X
8. Mô phỏng lâm sàng	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
9. Thực hành tại phòng thực hành/Skills Lab	X			X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X
10. Thực hành lâm sàng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
11. Thực tập cộng đồng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
12. Học tập dựa trên bằng chứng (EBP)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
13. Tự học/Tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14. Học tập trực tuyến/Blended learning	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
15. Seminar/ Thuyết trình của sinh viên	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
16. Dạy học dựa trên dự án/nghiên cứu	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

Tùy theo số lượng tín chỉ trong mỗi học phần mà trọng số có thể thay đổi:

Đánh giá	Nội dung đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	*Nội dung đánh giá: 1. Điểm danh có mặt trên lớp 2. Thực hiện chỉ tiêu thực hành 3. Hoàn thành bài tập cá nhân	10%
Thường xuyên	* Nội dung: Kiểm tra kiến thức. * Công cụ: Bộ câu hỏi MCQ, câu hỏi tự luận, câu hỏi tình huống. * Thời điểm: khi học được 1/2 và/hoặc 2/3 số tiết học phần. * Số lần: 01/02 lần đánh giá (theo số TC của HP, theo quy định của trường).	10%
Giữa học phần	* Nội dung: Kiểm tra kiến thức (với HP không có thực hành)/kỹ năng (với HP có thực hành). * Công cụ: Bộ câu hỏi MCQ, câu hỏi tự luận, câu hỏi tình huống, vấn đáp, bảng kiểm. * Thời điểm: Khi học được 2/3 số tiết học phần, hoặc cuối các bài thực hành (với học phần thực hành). * Số lần: 01 lần đánh giá.	30%
Kết thúc học phần lý thuyết	Tự luận * Nội dung: Kiểm tra kiến thức. * Công cụ: Bộ câu hỏi MCQ, câu hỏi tự luận, câu hỏi tình huống, OSCE. * Thời điểm: Khi học hết chương trình. * Số lần: 01 lần đánh giá.	20%
Kết thúc học phần thực hành (với các HP chuyên ngành có thực hành	* Nội dung: Kiểm tra kỹ năng. * Công cụ: Câu hỏi tình huống, vấn đáp, bảng kiểm. * Thời điểm: Khi học kết thúc thực hành * Số lần: 01 lần đánh giá.	30%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Báo cáo cá nhân/nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Chỉ tiêu thực hành				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tự luận	X	X	X	X	X											
Trắc nghiệm trên máy	X	X	X													
OSPE				X	X						X	X	X	X	X	X

XI. Đối sánh (Benchmaking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của 02 trường Đại học trong và 01 trường ngoài nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Khối kiến thức	Trường ĐH Y Dược TPHCM 2022		Trường Y Dược Hải Phòng 2020		Trường Đại học Burapha-Thái Lan 2022	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Cơ bản	25	18,38	29	20,86	24	18,75
Cơ sở ngành	20	14,70	19	13,67	21	16,41
Chuyên ngành	78	57,35	77	55,39	71	55,46
Tự chọn	6	4,41	10	7,19	6	4,69
Tốt nghiệp	7	5,16	4	2,89	6	4,69
Tổng	**136**	**100**	**139**	**100**	**128**	**100**

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Các chuyên gia đánh giá CTĐT cơ bản phù hợp với định hướng đào tạo điều dưỡng và yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, cần tiếp tục tăng cường tính cập nhật của nội dung đào tạo, chú trọng năng lực thực hành nghề nghiệp, chăm sóc người bệnh toàn diện, chăm sóc người cao tuổi, sức khỏe tâm thần, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hành dựa vào bằng chứng.	Rà soát, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung CTĐT theo chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam và xu hướng đào tạo điều dưỡng hiện đại. Tăng cường các nội dung về chăm sóc người cao tuổi, sức khỏe tâm thần, thực hành dựa vào bằng chứng, chuyển đổi số, công nghệ y tế và ứng dụng công nghệ trong chăm sóc người bệnh.
Cựu sinh viên	Cựu sinh viên nhận định kiến thức và kỹ năng được đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc. Một số nội dung cần được tăng cường gồm kỹ năng thực hành lâm sàng, giao tiếp và tư vấn sức khỏe, làm việc nhóm, xử lý tình huống thực tế, sử dụng công nghệ thông tin và khả năng tự	Tăng thời lượng và cơ hội thực hành, thực tập lâm sàng; tăng cường dạy học dựa trên tình huống, mô phỏng và giải quyết vấn đề. Bổ sung, cập nhật nội dung về giao tiếp điều dưỡng, giáo dục sức khỏe, làm việc nhóm, công nghệ thông tin, tìm

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
	học, cập nhật kiến thức chuyên môn.	kiểm và sử dụng bằng chứng khoa học trong thực hành điều dưỡng.
Nhà tuyển dụng	Nhà tuyển dụng đánh giá người học sau tốt nghiệp cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc. Các năng lực được quan tâm gồm năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành, giao tiếp với người bệnh và đồng nghiệp, làm việc nhóm, tuân thủ quy định chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường làm việc.	Rà soát và tăng cường các chuẩn đầu ra liên quan đến năng lực thực hành nghề nghiệp, giao tiếp, làm việc nhóm, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Điều chỉnh nội dung và phương pháp đào tạo theo hướng tăng tính thực tiễn, gắn đào tạo với nhu cầu của cơ sở sử dụng lao động và môi trường hành nghề thực tế.
Giảng viên	Giảng viên nhận thấy CTĐT có cấu trúc tương đối phù hợp, các học phần cơ bản đáp ứng mục tiêu đào tạo. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát sự liên kết giữa mục tiêu – chuẩn đầu ra – nội dung – phương pháp dạy học – đánh giá; giảm sự trùng lặp giữa các học phần; tăng cường tích hợp liên môn và đổi mới phương pháp dạy học.	Rà soát ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra và các học phần; cập nhật đề cương chi tiết và nội dung học phần; điều chỉnh các nội dung trùng lặp hoặc chưa phù hợp. Tăng cường tích hợp kiến thức, dạy học lấy người học làm trung tâm, dạy học dựa trên vấn đề/tình huống, mô phỏng và đánh giá theo chuẩn đầu ra.
Sinh viên	Sinh viên đánh giá CTĐT cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và giúp hình thành kiến thức, kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp điều dưỡng. Tuy nhiên, sinh viên mong muốn tăng cường thời lượng và cơ hội thực hành, thực tập lâm sàng; tăng tính gắn kết giữa kiến thức lý thuyết và thực hành. Một số nội dung được đề xuất tăng cường gồm kỹ năng giao tiếp và tư vấn người bệnh, xử lý tình huống lâm sàng, làm việc nhóm, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm và sử dụng tài liệu/bằng chứng khoa học. Sinh viên cũng đề nghị đa dạng hóa phương pháp dạy học theo hướng tăng tương tác, thảo luận, học tập dựa trên tình huống, mô phỏng và giải quyết vấn đề, đồng thời tăng cường phản hồi của giảng viên trong quá trình học tập.	Rà soát, điều chỉnh CTĐT theo hướng tăng tính thực tiễn và khả năng vận dụng kiến thức vào thực hành nghề nghiệp. Tăng cường các hoạt động thực hành, thực tập lâm sàng, mô phỏng và dạy học dựa trên tình huống; tăng cường tích hợp lý thuyết với thực hành. Bổ sung và cập nhật nội dung về giao tiếp, tư vấn và giáo dục sức khỏe, xử lý tình huống lâm sàng, làm việc nhóm, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong điều dưỡng. Tăng cường nội dung về thực hành dựa vào bằng chứng, kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin khoa học, tự học và học tập suốt đời. Đa dạng hóa phương pháp và hình thức đánh giá theo hướng đánh giá năng lực, tăng phản hồi và mức độ tham gia chủ động của sinh viên.

XII. Mô tả tóm tắt các Học phần thuộc chương trình đào tạo

1. Triết học Mác-Lênin: 03 tín chỉ (3/0)

Học phần Triết học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy học ở học kì 1 của chương trình đào tạo. Học phần này gồm 3 chương cung cấp những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Duy vật Biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử nhằm xây dựng thế giới quan, phương pháp luận trong hoạt động nhận thức và thực tiễn của sinh viên. Các phương pháp dạy học chủ yếu là phương pháp thuyết trình thảo luận, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra và thi tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 mức độ trung bình của chương trình đào tạo

2. Giáo dục quốc phòng và An ninh: 8 tín chỉ

Học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm 4 học phần (240 tiết) được giảng dạy ở kỳ 1 tại Trung tâm quốc phòng và an ninh (Đại học Thái Nguyên). Mục tiêu của HP nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giá thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Học phần này đóng góp PLO2 ở mức độ trung bình và PLO14 ở mức độ thấp của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học.

3. Tiếng Anh 1: 02 tín chỉ (2/0)

Học phần Tiếng Anh 1 thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 01 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức ngữ pháp cơ bản về đại từ, tính từ sở hữu, đại từ sở hữu, so sánh thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và từ vựng cơ bản các bộ phân trong cơ thể người, các phòng khoa trong bệnh viện, những thiết bị y tế cơ bản, các từ mô tả dấu hiệu triệu chứng bệnh thường gặp. Luyện tập các kỹ năng nghe nói đọc viết. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra trắc nghiệm và tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO3 và PLO13 ở mức độ cao của chương trình đào tạo.

4. Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tín chỉ

Học phần kinh tế chính trị Mác - Lênin thuộc khối kiến thức cơ bản được dạy học ở học kỳ 2 của chương trình đào tạo. Học phần này gồm 6 chương trong đó chương 1 bàn về đối tượng phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo Mục tiêu môn học như hàng hóa thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường, sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh và độc quyền trong nền

kinh tế thị trường kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. Các phương pháp giảm dạy học chủ yếu là phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra và thi tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

5. *Tiếng Anh 2: 02 tín chỉ (2/0)*

Học phần tiếng Anh 2 thuộc chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng được dạy học ở kỳ học 2 năm thứ nhất của Chương trình đào tạo với số lượng 2 tín chỉ trong thời gian 18 tuần. Học phần này giúp sinh viên thực hành các kỹ năng nghe nói đọc viết với số lượng 4 bài trong giáo trình English in Medicine 2. Học phần tiếng Anh 2 cung cấp các thuật ngữ chuyên ngành Y - Dược liên quan đến các hệ cơ quan như hệ tạo máu và miễn dịch, hệ tim mạch, hệ hô hấp, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cùng với việc giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp như câu điều kiện loại 0 và 1, mệnh đề quan hệ cấu trúc với Can/Could và Should/Must. Các cụm động từ chỉ mục đích của hành động thông qua các bài học và các tình huống giao tiếp cụ thể. Trong học phần sinh viên được thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết mang tính thực tiễn trong hoạt động nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là làm việc theo cặp nhóm đóng vai và thuyết trình. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì và thi kết thúc học phần. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO 3 và PLO13 ở mức độ cao của chương trình đào tạo.

6. Giáo dục thể chất 1: 2 tín chỉ

Học phần Giáo dục thể chất 1 bao gồm 2 tín chỉ thực hành, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương được giảng dạy ở học kì 2 năm thứ nhất gồm hai môn thể thao đó là nhảy cao và bóng chuyền nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra PLO1 mức độ trung bình trong chuẩn đầu ra chương trình Cử nhân Điều dưỡng. Do vậy Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức và các kỹ thuật của môn nhảy cao và các kỹ năng của môn bóng chuyền, giúp sinh viên có khả năng vận dụng động tác kỹ thuật chiến thuật và một số luật của môn nhảy cao môn bóng chuyền vào tập luyện và thi đấu nhằm nâng cao thể chất tính linh hoạt cũng như lòng dũng cảm cho sinh viên.

7. Tin học: 2 tín chỉ

Học phần Tin học đại cương thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở các kỳ học thuộc CTĐT. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin cơ bản và hiện đại. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn, làm mẫu, thực hành trên máy tính, tự học...

Các phương pháp kiểm tra/ lượng giá người học bao gồm: Quan sát/ Đánh giá kết quả học tập của người học bởi bảng kiểm, trắc nghiệm MCQ trên giấy, bài pretest trên hệ thống Elearning, đánh giá kỹ năng thực hành máy tính bởi bảng kiểm. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2 (mức độ trung bình) và 19 (mức độ cao) của CTĐT ngành y khoa; chuẩn đầu ra 2 (mức độ trung bình) và 03 (mức độ cao) của CTĐT ngành dược học; chuẩn đầu ra 2 (mức độ trung bình) và 3 (mức độ cao) của CTĐT ngành Y học dự phòng; chuẩn đầu ra 2 (mức độ trung bình) và 14 (mức độ cao) của CTĐT ngành Răng - Hàm - Mặt; chuẩn đầu ra 2 (mức độ trung bình) và 11 (mức độ cao) của CTĐT ngành Điều dưỡng; chuẩn đầu ra 2 (mức độ trung bình) và 3 (mức độ cao) của CTĐT ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học; chuẩn đầu ra 2 (mức độ trung bình) và 10 (mức độ cao) của CTĐT ngành hộ sinh.

8. Tiếng Anh 3: 02 tín chỉ (2/0)

Học phần Tiếng Anh 03 được dạy - học ở kỳ học 03, năm thứ hai của CTĐT với số lượng 02 tín chỉ trong thời gian 18 tuần. Học phần này giúp sinh viên thực hành các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết với số lượng 04 bài trong giáo trình English in Medicine 3 (Bộ môn Ngoại Ngữ biên soạn). Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thì tương lai gần, câu bị động, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, động từ tình thái (should, must, have to) và các thuật ngữ trong chuyên ngành y về một số hệ cơ quan như hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, hệ cơ xương khớp, hệ da. Thông qua các bài học và các tình huống giao tiếp cụ thể trong học phần, sinh viên được thực hành các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mang tính thực tiễn trong hoạt động nghề nghiệp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là làm việc theo cặp, nhóm, đóng vai và thuyết trình. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ và thi KTHP. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu PLO3 và PLO13 ở mức độ cao của chương trình đào tạo.

9. Pháp luật đại cương: 2 tín chỉ

Học phần Pháp luật đại cương thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, đặc biệt là hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cơ bản như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình, luật phòng chống tham nhũng. Qua đó trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam, cũng như vận dụng kiến thức trong quá trình thực hiện pháp luật. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình và thảo luận nhóm, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm người học thực

hiện bài tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 mức độ trung bình, PLO11 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

10. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc khối kiến thức cơ bản được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này gồm 7 chương sẽ trang bị cho người học những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học như Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH, Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp, trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra và thi tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

11. Giáo dục thể chất 2: 1 tín chỉ

Học phần giáo dục thể chất 2 thuộc khối kiến thức đại cương, được giảng dạy ở học kỳ 4 năm thứ hai của chương trình đào tạo Cử nhân điều dưỡng. Học phần này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng của môn thể thao Bóng rổ, thông qua phương pháp thuyết trình kết hợp với thị phạm động tác, phương pháp chia nhóm tập luyện, games. Các phương pháp đánh giá người học gồm quan sát kỹ thuật, đo thành tích, đếm số lượng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 ở mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

12. Tiếng Anh 4: 02 tín chỉ (2/0)

Học phần Tiếng Anh 04 được dạy - học ở kỳ học 04, năm thứ hai của CTĐT với số lượng 02 tín chỉ trong thời gian 18 tuần. Học phần này giúp sinh viên thực hành các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết với số lượng 04 bài trong giáo trình English in Medicine 4 (Bộ môn Ngoại Ngữ biên soạn). Học phần Tiếng Anh 4 cung cấp thuật ngữ chuyên ngành Y, các gốc từ, tiền tố và hậu tố liên quan đến các hệ cơ quan như hệ nội tiết, hệ sinh sản nữ, hệ sinh sản nam, và hệ thần kinh, và các cấu trúc-ngữ pháp liên quan đến thì tương lai đơn, thì tương lai gần, danh động từ, động từ nguyên mẫu có TO, thì quá khứ hoàn thành. Thông qua các bài học và các tình huống giao tiếp cụ thể trong học phần, sinh viên được thực hành các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mang tính thực tiễn trong hoạt động nghề nghiệp. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 mức độ trung bình, PLO11 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

13. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này ngoài chương nhập môn gồm 3 chương cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương pháp thuyết trình, thảo luận, nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra và thi tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO 1 mức độ trung bình, PLO 11 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

14. Tiếng Anh 5: 02 tín chỉ (2/0)

Học phần Tiếng anh 05 thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng, được dạy - học ở kỳ học 05, năm thứ 03 của CTĐT. Học phần này giúp sinh viên thực hành các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và các cấu trúc ngữ pháp với số lượng 04 bài và được học trong 18 tuần trong giáo trình English for Nursing (Bộ môn Ngoại Ngữ biên soạn). Thông qua việc nghiên cứu về từ vựng chuyên ngành điều dưỡng và các cấu trúc ngữ pháp, sinh viên thực hiện được các nhiệm vụ của điều dưỡng viên như hướng dẫn các thủ tục nhập, ra viện, đánh giá sức khoẻ bệnh nhân, chăm sóc bệnh nhân trong và sau khi ra viện, quản lý thuốc, cấp phát thuốc, tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân... Thông qua các các tình huống quen thuộc hàng ngày trong lĩnh vực điều dưỡng, sinh viên được thực hành các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mang tính thực tiễn trong đời sống và trong hoạt động nghề nghiệp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, làm việc nhóm, cặp. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra trắc nghiệm và tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 mức độ trung bình, PLO11 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

15. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức đại cương được dạy học ở kỳ học 8 của chương trình đào tạo. Học phần này gồm 6 chương sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư Tưởng Hồ Chí Minh. Cơ sở quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của dân do dân vì nhân dân, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, tư tưởng Hồ Chí Minh

về văn hóa đạo đức con người, Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình thảo luận và nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1; PLO 11 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

16. Y học cơ sở 1: 4 tín chỉ

Học phần/module Y học cơ sở 1 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành , được dạy - học ở kỳ học thứ nhất của CTĐT. Học phần/module này sẽ trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về các danh pháp giải phẫu thông thường, các mặt phẳng quy chiếu giải phẫu để xác định vị trí các cơ quan trong cơ thể người, đặc điểm cấu tạo giải phẫu, cấu tạo của các mô cơ bản ở mức vi thể, siêu vi thể và giải thích sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các mô trong cơ thể người và giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức cơ bản của giải phẫu đại cương để giải thích các biểu hiện bệnh, biết cách nhận định chăm sóc bệnh nhân trên lâm sàng từ đó hình thành thái độ tự giác học bài của sinh viên trong quá trình học kiến thức. Bên cạnh đó các sinh viên biết được tổn thương cơ bản của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý cũng như các tổn thương viêm và u. Từ đó giúp sinh viên nhận biết được các tổn thương giải phẫu bệnh các hệ cơ quan sẽ học sau này. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận nhóm, thuyết trình. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm MCQ, đánh giá năng lực tự chủ, chạy trạm. Học phần/module này đóng góp vào CĐR 2, 3, 5 mức độ trung bình, CĐR 7, 12, 14, mức độ cao của chương trình đào tạo.

17. Y học cơ sở 2: 5 tín chỉ

Module Y cơ sở 2 gồm 5 tín chỉ, thuộc chương trình giảng dạy chuyên ngành điều dưỡng, được dạy học ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Module Y cơ sở 2 giúp sinh viên vận dụng được những hiểu biết qui luật chung của hoạt động và điều hòa hoạt động bình thường ở mức tế bào, các cơ quan trong duy trì hằng tính nội môi để giải thích, nhận định, đánh giá những rối loạn chuyển hóa ở mức tế bào, cơ quan: rối loạn nước - điện giải, rối loạn thăng bằng acid-base, rối loạn thân nhiệt, rối loạn sinh máu. Từ đó, có thể giải thích được cơ sở đường đưa thuốc vào cơ thể, một số yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, và cơ chế tác dụng chung của một số nhóm thuốc. Ngoài ra, người học thực hiện được các kỹ năng: đọc, viết đúng tên thuốc theo danh pháp quốc tế; kỹ năng quản lý, vận chuyển các loại bệnh phẩm nói chung và một số kỹ năng huyết học dành cho đối tượng điều dưỡng. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 5, 7, 13, 14, 15, 16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

18. Y học cơ sở 3: 3 tín chỉ

Module Y cơ sở 3 được dạy học ở học kỳ 1 năm thứ nhất, module giới thiệu các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, hệ thống miễn dịch không đặc hiệu và miễn dịch đặc hiệu, cách thức cơ thể phản ứng lại các yếu tố có hại thông qua hoạt động của hệ miễn dịch; cung cấp cho sinh viên kiến thức về một số cơ chế bệnh lý rối loạn miễn dịch thường gặp (quá mẫn, thiếu năng miễn dịch, bệnh tự miễn), đặc điểm cơ bản về hình thái, cấu trúc, sinh sản, phát triển, cơ chế gây bệnh của vi sinh vật và ký sinh trùng, nguyên lý, nguyên tắc các phương pháp chẩn đoán, điều trị và dự phòng kiểm soát bệnh nhiễm trùng, nhiễm ký sinh trùng. Trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hiện và phân tích kết quả một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về miễn dịch và ký sinh trùng, phát hiện và sử trí được các tai biến trong truyền máu, thực hiện được một số quy trình tiệt trùng, khử trùng trong y tế. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 5, 7, 13, 14, 15, 16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

19. Hệ tim mạch: 2 tín chỉ

Module tim mạch là một trong các module hệ thống cơ quan thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy học ở học kỳ 2 năm thứ nhất. Module được giảng dạy vào năm 1 của chương trình cử nhân điều dưỡng. Nội dung của module gồm các bài giảng cung cấp các kiến thức về cấu trúc, chức năng bình thường và điều hòa chức năng của hệ thống tuần hoàn. Dựa trên những kiến thức này sẽ giúp sinh viên giải thích được cơ chế bệnh sinh một số biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên tắc chăm sóc, điều trị dự phòng một số bệnh tim mạch phổ biến. Bên cạnh đó, sau khi học xong module sinh viên cũng thực hiện được kỹ năng làm việc nhóm, ghi điện tâm đồ. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, giao bài tập tình huống, chia nhóm thảo luận, thực hành theo hướng dẫn. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, báo cáo cá nhân/nhóm. Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 5, 14, 15, 16 mức độ trung bình của ngành điều dưỡng. Điều kiện để học module tim mạch là sinh viên đã học trước module y cơ sở 2.

20. Hệ Hô hấp: 2 tín chỉ

Module Hô hấp là một trong các module hệ thống cơ quan được bố trí giảng dạy vào học kì 2 năm 1 trong chương trình đào tạo đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Module Hô hấp mô tả cấu trúc, chức năng của hệ hô hấp, giải thích cơ chế hoạt động bình thường cùng mối liên hệ với các cơ quan khác trong cơ thể. Từ đó, sinh viên có thể giải thích được các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý hô hấp thường gặp, thấy được mối liên hệ về chức năng giữa hệ hô hấp với hệ tim mạch và các hệ cơ

quan khác; giải thích được cơ sở của các liệu pháp chăm sóc và dự phòng một số bệnh lý hô hấp thường gặp, tạo nền tảng cho các năm học tập lâm sàng và thực hành nghề nghiệp. Quá trình học module này giúp sinh viên hình thành kỹ năng tự học và học suốt đời. Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2 mức độ cao, chuẩn đầu ra 5, 7, 15, 16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

21. Hệ tiêu hóa: 2 tín chỉ

Module tiêu hóa là một trong các module hệ thống cơ quan được bố trí giảng dạy vào học kì 2 năm 1 trong chương trình đào tạo đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Module tiêu hóa cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các cơ quan trong cơ thể tham gia vào hệ tiêu hóa bao gồm cấu trúc và chức năng của các cơ quan đó trong vận động cơ học, tiêu hóa, hấp thu, bài tiết và bài xuất các chất. Từ đó, sinh viên có thể giải thích được một số biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và đề xuất nguyên tắc chăm sóc một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa, tạo nền tảng cho kỹ năng biện luận, cơ sở chăm sóc trong các năm học tiếp theo và hành nghề sau này. Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 5, 12, 13, 16 mức độ trung bình của Chương trình đào tạo.

22. Dinh dưỡng – an toàn thực phẩm: 2 tín chỉ

Học phần Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, được dạy học ở học kỳ 3 năm thứ hai. Trong đó, phần dinh dưỡng trang bị cho người học về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe con người, giá trị dinh dưỡng của các loại thực phẩm thông dụng. Học phần này cũng cung cấp cho người học kiến thức về một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng, nguyên tắc dinh dưỡng trong điều trị và các chế độ ăn của một số bệnh thường gặp trong bệnh viện. Nội dung về An toàn thực phẩm đề cập đến đặc điểm vệ sinh của thực phẩm, nguyên nhân và một số loại ngộ độc thực phẩm thường gặp ở nước ta và cách phòng chống. Song hành với lý thuyết là thực hành, phần này sẽ bồi dưỡng cho người học những kỹ năng quan trọng giúp lựa chọn thực phẩm thông dụng hàng ngày, kỹ thuật xét nghiệm nhanh một số chất độc trong thực phẩm và phương pháp đánh giá an toàn vệ sinh thực phẩm nhà ăn công cộng. Sinh viên cũng được trang bị những kỹ năng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần và xây dựng thực đơn cho các đối tượng. Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 1, 7 mức độ trung bình của Chương trình đào tạo.

23. Hệ tiết niệu: 2 tín chỉ

Module hệ tiết niệu thuộc lĩnh vực cơ sở ngành được giảng dạy ở học kỳ 3. Module Tiết niệu cung cấp cho sinh viên kiến thức về hình thái, cấu trúc, chức năng của thận và

đường dẫn niệu; giải thích cơ chế hoạt động bình thường cùng mối liên hệ với các cơ quan khác trong cơ thể; giải thích được đặc điểm tác dụng và cách sử dụng của một số thuốc dùng trong bệnh lý hệ tiết niệu. Từ đó, sinh viên có thể giải thích được biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý tiết niệu thường gặp; thấy được mối liên quan về chức năng hệ tiết niệu với các cơ quan khác; giải thích được cơ sở của các biện pháp dự phòng và điều trị một số bệnh lý tiết niệu thường gặp ở phụ nữ có thai. Các phương pháp dạy – học chủ yếu là thuyết minh, đảo chiều, thảo luận nhóm, ca lâm sàng. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm MCQ, bảng kiểm. Module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2 mức độ thấp và 4, 7, 16 mức độ trung bình.

24. Hệ Da – Cơ – Xương – Khớp: 2 tín chỉ

Module Hệ Da – Cơ xương khớp thuộc lĩnh vực kiến thức cơ sở nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 14, 15, 16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng. Học phần này được dạy học ở học kỳ 3 năm thứ hai và cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, chức năng của hệ da – cơ xương khớp ở người bình thường; Từ đó giúp sinh viên có thể giải thích được cơ chế hoạt động bình thường và một số biểu hiện bất thường thường gặp của hệ Da – cơ xương khớp, giải thích được nguyên lý một số kỹ thuật, thủ thuật điều dưỡng cơ bản, thực hiện và nhận định được một số xét nghiệm thăm dò hình thái và chức năng của hệ Da – Cơ xương khớp. Các kiến thức khi học module này cũng sẽ tạo nền tảng khoa học giúp sinh viên học tập chủ động các môn học trong các năm tiếp theo, rèn luyện thái độ chuyên nghiệp và hình thành một số kỹ năng mềm giúp cho quá trình tự học suốt đời.

25. Tính chuyên nghiệp: 2 tín chỉ

Học phần tính chuyên nghiệp thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được dạy ở học kỳ 3 của chương trình đào tạo. Học phần gồm có 12 chủ đề bao gồm có 3 phần; phần 1 là các chủ đề về các kiến thức, kỹ năng để thực hiện học tập một cách chuyên nghiệp (kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch, thảo luận nhóm, thuyết trình, tư duy phản biện, kỹ năng cho và nhận phản hồi...); phần 2 là các chủ đề về tâm lý y đức và kỹ năng giao tiếp, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, an toàn người bệnh, sự cố y khoa; phần 3 là các kiến thức cơ bản về các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội cũng như các phong tục tập quán ảnh hưởng đến sức khỏe và bệnh tật theo từng vùng miền. Từ đó giúp các bác sỹ tương lai có thể hiểu được và vận dụng được các kiến thức đó để học tập, giao tiếp, làm việc và xử trí các tình huống trong chăm sóc sức khỏe với người dân có các đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội khác nhau, đến từ các vùng miền khác nhau được phù hợp và chuyên nghiệp. Phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm. Phương pháp đánh giá bằng kiểm tra

thường xuyên, thi giữa học phần và kết thúc học phần. Phương pháp đánh giá người học là chấm điểm chuyên cần, bài tập nhóm và tự luận. Học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1, mức độ trung bình và PLO 14, 15, 16 mức độ cao của chương trình đào tạo.

26. Hệ thần kinh: 2 tín chỉ

Module thần kinh là một trong 02 module hệ cơ quan được bố trí giảng dạy vào kì 1 năm 2 của chương trình đào tạo. Module thần kinh gồm các bài giảng cung cấp các kiến thức về cấu trúc, chức năng, điều hòa chức năng, cơ chế bệnh sinh, một số tác nhân gây bệnh và thuốc tác động lên hệ thống thần kinh. Dựa trên những kiến thức này sẽ giúp sinh viên giải thích được cơ chế bệnh sinh một số biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên tắc phòng và điều trị một số bệnh thần kinh phổ biến. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, giao chủ đề, tình huống cho sinh viên nghiên cứu chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm báo cáo, và thực hành theo bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, báo cáo cá nhân/nhóm, câu hỏi trắc nghiệm. Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, PLO14, PLO15 mức độ trung bình của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học.

27. Hệ nội tiết – sinh sản: 2 tín chỉ

Module nội tiết-sinh sản là một trong các module hệ cơ quan được bố trí giảng dạy vào học kì 4 của ngành Cử nhân điều dưỡng. Module này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, chức năng của hệ nội tiết, hệ sinh dục ở người bình thường; những kiến thức này giúp sinh viên giải thích được cơ chế hoạt động bình thường, một số biểu hiện bất thường thường gặp của hệ nội tiết, hệ sinh dục cùng mối liên hệ với các cơ quan khác trong cơ thể. Các kiến thức khi học module này cũng sẽ tạo nền tảng khoa học giúp sinh viên học các môn học trong các năm tiếp theo và quá trình tự học suốt đời. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, giao chủ đề, tình huống cho sinh viên nghiên cứu chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm, và thực hành theo bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, báo cáo cá nhân/nhóm, câu hỏi trắc nghiệm. Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 2, 4, 7, 15, 16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

28. Dịch tễ học: 2 tín chỉ

Học phần Dịch tễ học cơ sở thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về dịch tễ học, về các tính toán đo lường trong dịch tễ học và nguyên lý, biện pháp giám sát phòng chống dịch; đồng thời cung cấp các kỹ năng cơ bản cho người học trong công tác phòng chống dịch. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm,

bài tập tình huống và thực hành dựa vào bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: MCQs, viết tự luận, vấn đáp và bảng kiểm. Học phần đóng góp vào chuẩn PLO1, PLO4, PLO10, PLO14 mức độ trung bình; PLO12 mức độ cao của chương trình đào tạo.

29. Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 tín chỉ

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 5 của CTĐT. Học phần trang bị cho người học các kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học; các kỹ năng để thực hành y học dựa vào bằng chứng và thực hiện các nghiên cứu khoa học phù hợp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập tình huống và thực hành dựa vào bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: viết tự luận, bảng kiểm, vấn đáp và báo cáo chuyên đề. Học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1, PLO14, PLO16 mức độ trung bình; PLO13 mức độ cao của chương trình đào tạo.

30.1 Sức khỏe môi trường – Sức khỏe nghề nghiệp: 2 tín chỉ

Học phần sức khỏe môi trường- Sức khỏe nghề nghiệp gồm có 2 tín chỉ trong đó 1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Về nội dung bao gồm những kiến thức cơ sở ngành về các vấn đề sức khỏe và môi trường tự nhiên, xã hội và nghề nghiệp; cùng với các yếu tố nguy cơ trong môi trường sống, môi trường lao động và tác động của các yếu tố này đến sức khỏe của con người. Học phần này cung cấp các kỹ năng đánh giá, xác định một số chỉ số trong môi trường sống, môi trường lao động để có những biện pháp bảo vệ sức khỏe con người nói chung và sức khỏe của người lao động nói riêng. Đồng thời, học phần này giúp cho sinh viên nhận thức đầy đủ về vai trò của Y học lao động trong thực tiễn công tác chăm sóc sức khỏe người lao động. Từ đó có thể tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng một số vấn đề sức khỏe thường gặp liên quan đến môi trường sống, môi trường lao động. Xây dựng được ý thức học tập, nghiên cứu khoa học phát triển sự nghiệp của bản thân cũng như vai trò của cán bộ y tế. Nội dung của module nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 1, 7 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

30.2. Tổ chức và quản lý y tế - Chương trình y tế Quốc gia – Dân số: 2 tín chỉ

Học phần Tổ chức Quản lý y tế - Chương trình y tế quốc gia - Dân số thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 4 của chương trình đào tạo. Học phần trang bị cho người học các kiến thức chung về tổ chức nhiệm vụ của hệ thống y tế Việt Nam, chu trình quản lý y tế cơ bản và tổ chức thực hiện các chương trình y tế quốc gia đặc biệt tại tuyến Y tế cơ sở. Đồng thời, học phần cũng đề cập đến các kiến thức về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, chiến lược Dân số của quốc gia. Phương pháp dạy học chủ

yếu là thuyết trình, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm. Phương pháp đánh giá người học bằng bộ câu hỏi trắc nghiệm và bài luận. Học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1, PLO2 và PLO16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học

30.3 Xác suất thống kê y học: 2 tín chỉ

Học phần gồm phần Xác suất và phần Thống kê thuộc khối ngành cơ sở ngành dạy ở học kỳ 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học: có thể đưa ra các lập luận lôgic, định hướng được các bài toán cần nghiên cứu trong y học, Đồng thời giải quyết được bài toán ước lượng, bài toán kiểm định giả thuyết, bài toán tương quan và hồi quy trong y sinh học. Từ đó đưa ra được những đánh giá hay kiểm chứng về hiệu quả của các can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học. Các phương pháp dạy học chủ yếu là: Thuyết trình; dạy TBL; Thảo luận. Các phương pháp đánh giá người học là kiểm tra tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra (PLO): 2, 3 mức độ trung bình; 12 mức độ cao của chương trình đào tạo Điều dưỡng.

31. Điều dưỡng cơ bản 1: 4 tín chỉ

Học phần Điều dưỡng cơ bản 1 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học thứ 3 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức kiến thức về lịch sử phát triển ngành điều dưỡng; Khái niệm về điều dưỡng, định hướng phát triển ngành Điều dưỡng, quy trình điều dưỡng, vai trò, chức năng, các phẩm chất đạo đức người điều dưỡng, một số quy trình kỹ thuật tiếp nhận, theo dõi, chăm sóc người bệnh. Đồng thời, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp, chuẩn bị, tiếp nhận người bệnh, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh trong một số tình huống cụ thể. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho người học có thái độ đúng mực với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp, có trách nhiệm trong mọi công việc được giao. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học theo bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm MCQ, chấm điểm theo bảng kiểm. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2, 4, 5, 7, 8 mức độ trung bình và 12, 14, 15, 16 mức độ cao của chương trình đào tạo.

32. Điều dưỡng cơ bản 2

Học phần Điều dưỡng cơ bản thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học thứ 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức kiến thức về một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng và các kỹ thuật sơ cứu - cấp cứu ban đầu cho người bệnh và những việc cần làm để phụ giúp bác sĩ trong các thủ thuật. Đồng thời,

trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, chuẩn bị người bệnh, kỹ năng làm việc nhóm. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên có thái độ đúng mực với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp, có trách nhiệm trong mọi công việc được giao. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học theo bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm MCQ, chấm điểm theo bảng kiểm. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2, 5, 7, 8 mức độ trung bình và 14, 15, 16 mức độ cao của chương trình đào tạo.

33. Huấn luyện kỹ năng Điều dưỡng

Học phần thực hành Huấn luyện kỹ năng điều dưỡng có 03 tín chỉ thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp; kỹ năng hỏi bệnh, tư vấn, thăm khám các hệ cơ quan tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, cơ - xương - khớp và một số kỹ thuật: tắm trẻ - chăm sóc rốn trẻ sơ sinh, kỹ thuật đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ, kỹ thuật đo chiều cao tử cung – vòng bụng – nghe tim thai, kỹ thuật pha Oresol và đánh giá tình trạng mất nước của trẻ. Đồng thời trang bị kỹ năng truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng. Học phần này cũng trang bị cho sinh viên có thái độ đúng mực nhưng thân thiện khi giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết phục. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy học bằng bảng kiểm, đóng vai và dạy học theo nhóm nhỏ. Học phần này sử dụng phương pháp lượng giá/đánh giá người học bằng bảng kiểm. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 4, 5, 7 mức độ thấp, 12, 13, 16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

34. Điều dưỡng Ngoại 1

Học phần Điều dưỡng Ngoại 1 thuộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng được giảng dạy ở năm thứ 3 nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chăm sóc các bệnh ngoại khoa thường gặp như nguyên nhân, triệu chứng, hướng xử trí, cách lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh ngoại khoa thường gặp giúp sinh viên có kỹ năng ứng dụng quy trình điều dưỡng để nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện chăm sóc, đánh giá chăm sóc người bệnh mắc bệnh ngoại khoa đặc biệt là nhận định thành thạo người bệnh để xác định các chẩn đoán chăm sóc. Đồng thời học phần này cũng rèn sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình trước đám đông, kỹ năng thực hành các kỹ thuật điều dưỡng, cấp cứu ban đầu trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa. Luyện cho sinh viên có đức tính chủ động, trung thực, chịu trách nhiệm cá nhân trong học tập và trong

chăm sóc người bệnh. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2, 5, 6, 8, 9, 10, 14, mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

35. Điều dưỡng Nhi 1

Học phần/module Điều dưỡng Nhi khoa lý thuyết thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng, được dạy - học ở kỳ học 5 của CTĐT. Học phần/module này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về triệu chứng bệnh, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh lý cấp tính, mãn tính thường gặp ở trẻ em và vận dụng các kiến thức vào các bước của quy trình điều dưỡng trong chăm sóc toàn diện sức khỏe trẻ em. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao bài tập tình huống. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, bài tập tình huống. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 3 ở mức độ trung bình và 2, 4, 14, 15 ở mức độ cao của chương trình đào tạo.

36. Điều dưỡng Nội 1

Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng được dạy- học ở học kỳ 5 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức giúp sinh viên giải thích đúng cơ chế các triệu chứng, hội chứng, tình trạng sức khỏe của người bệnh Nội khoa, dựa trên những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng Nội Khoa; trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư vấn và giáo dục sức khỏe, các kỹ thuật điều dưỡng và cấp cứu thành thao và hiệu quả, kỹ năng nhận định người bệnh toàn diện có hệ thống để phân tích và đưa ra chẩn đoán chăm sóc phù hợp, xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp và hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học, thực hiện đầy đủ và hiệu quả các can thiệp điều dưỡng, đánh giá chính xác kết quả chăm sóc người bệnh Nội khoa; chủ động, chịu trách nhiệm cá nhân, hoàn thiện năng lực bản thân và xây dựng kế hoạch học tập suốt đời trong hành nghề điều dưỡng. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, bài tập cá nhân, hỏi thi vấn đáp. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2, 4, 5, 7, 15, 16 mức độ cao của chương trình đào tạo.

37. Điều dưỡng Sản 1

Học phần/module Điều dưỡng Sản 1 thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng, được dạy - học ở kỳ học 5 của CTĐT. Học phần/module này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về giải phẫu, sinh lý người phụ nữ ở giai đoạn trước, trong và sau sinh; một số bệnh lý sản phụ khoa thường gặp. Đồng thời giúp sinh viên có kỹ năng nhận định thành thạo các thay đổi về tâm sinh lý cũng như các dấu hiệu bất thường có thể gặp ở người phụ nữ giai đoạn trước, trong và sau sinh, ở học phần này sinh viên

có khả năng áp dụng được quy trình điều dưỡng trong thực hành chăm sóc người phụ nữ giai đoạn trước, trong và sau sinh. Bên cạnh đó, rèn luyện cho sinh viên thực hành có hiệu quả kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong học tập cũng như chăm sóc người bệnh. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, bài tập tình huống, giảng bên buồng bệnh, cầm tay chỉ việc. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, bài tập cá nhân, hỏi thi vấn đáp, thực hành dựa trên bảng kiểm. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1 mức độ trung bình, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 15, 16 mức độ cao của chương trình đào tạo.

38. Điều dưỡng Ngoại 2

Học phần Điều dưỡng Ngoại 2 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng gồm có 5 tín chỉ được dạy vào năm thứ 3 giúp sinh viên củng cố, hoàn thiện các kiến thức và kỹ năng đã có của học phần Điều dưỡng Ngoại 1. Đồng thời, trang bị và nâng cao cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người bệnh mắc bệnh Ngoại khoa giúp sinh viên có khả năng giải thích đúng cơ chế các triệu chứng của người bệnh mắc một số hội chứng và bệnh thường gặp dựa trên những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng Ngoại khoa; Thực hành được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư vấn và giáo dục sức khỏe; Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật điều dưỡng Ngoại khoa cơ bản, cấp cứu ban đầu thành thạo và hiệu quả. Rèn luyện kỹ năng nhận định người bệnh toàn diện để phân tích và đưa ra chẩn đoán chăm sóc phù hợp, xây dựng kế hoạch chăm sóc hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học, thực hiện đầy đủ các can thiệp điều dưỡng và đánh giá chính xác kết quả chăm sóc cho người bệnh. Nâng cao tính chủ động, chịu trách nhiệm cá nhân, hoàn thiện năng lực bản thân và xây dựng kế hoạch học tập suốt đời trong hành nghề điều dưỡng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2, 5, 6, 8, 9, 10, 14, mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

39. Điều dưỡng người già

Học phần/module Điều dưỡng Người cao tuổi thuộc khối kiến thức Chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 6 của CTĐT. Học phần/module này sẽ trang bị cho người học kiến thức cơ bản về những thay đổi tâm sinh lý và các vấn đề sức khỏe của người cao tuổi; Nhu cầu chăm sóc sức khỏe, đặc điểm, tính chất của một số bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi nhằm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi một cách toàn diện. Đồng thời, học phần này cũng cấp cho người học kiến thức liên quan đến chăm sóc thúc đẩy sự phục hồi sức khỏe, nhu cầu an toàn của người cao tuổi cũng như cách

chăm sóc người cao tuổi giai đoạn cuối đời. Dựa vào đặc điểm tâm-sinh lý của người cao tuổi để lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe về chế độ dinh dưỡng, việc sử dụng thuốc, các hoạt động sống hàng ngày như: vệ sinh, ăn uống, tập vận động để phòng té ngã- tai nạn thương tích, chăm sóc giấc ngủ... cũng như cách theo dõi các dấu hiệu sức khỏe của người cao tuổi. Người học thực hiện kế hoạch chăm sóc cụ thể theo từng mặt bệnh thường gặp ở người cao tuổi trong quá trình thực hành tại bệnh viện. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, thảo luận bên giường bệnh... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, bài tập tình huống, lượng giá kế hoạch chăm sóc, hỏi thi thực hành chăm sóc trên người bệnh. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2, 4, 5, 7, 15, 16 mức độ cao của chương trình đào tạo.

40. Điều dưỡng Nội 2

Học phần Điều dưỡng Nội 2 thuộc học phần chuyên ngành điều dưỡng được học vào kỳ 6 năm thứ 3. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức bệnh học, kỹ năng cơ bản liên quan đến khả năng phát hiện, chăm sóc, theo dõi và đối phó với những bệnh nội khoa ít và hiếm gặp. Tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực nội khoa. Các phương pháp dạy – học chủ yếu là thuyết trình, làm việc nhóm, thảo luận ca bệnh, giảng dạy bên giường bệnh, cầm tay chỉ việc. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2 mức độ trung bình, chuẩn đầu ra 3 mức độ thấp, chuẩn đầu 4, 6, 14, 15, 16 mức độ trung bình, chuẩn đầu ra 5, 8, 9 mức độ cao của chương trình đào tạo.

41. Điều dưỡng Truyền nhiễm

Học phần đề cập đến các vấn đề bệnh học và chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm thường gặp. Học phần được học vào kỳ 6 năm thứ 3. Đánh giá học phần gồm các loại điểm sau: Điểm chuyên cần chiếm 10% tổng điểm học phần (điểm chuyên cần dựa trên việc tham gia học lý thuyết, học lâm sàng, trực bệnh viện, sự tích cực phát biểu ý kiến trong các buổi học, ý thức học tập...); điểm thường xuyên chiếm 10% tổng điểm học phần (hình thức là bài kiểm tra tự luận); điểm giữa kỳ chiếm 30% tổng điểm học phần (sinh viên làm kế hoạch chăm sóc và đánh giá dựa vào hỏi thi trên kế hoạch chăm sóc); bài thi kết thúc học phần được tổ chức vào tuần cuối cùng của học phần, hình thức thi là tự luận theo lịch của phòng đào tạo). Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 4, 7, 15, 16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

42. Phục hồi chức năng

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các phương pháp Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và ứng dụng các phương pháp này trong điều trị phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp. Học phần được học vào kỳ 6 năm thứ 3. Đánh giá học phần gồm các loại điểm sau: Điểm chuyên cần chiếm 10% tổng điểm học phần (điểm chuyên cần dựa trên việc tham gia học lý thuyết, học lâm sàng, trực bệnh viện, sự tích cực phát biểu ý kiến trong các buổi học, ý thức học tập...); điểm thường xuyên chiếm 10% tổng điểm học phần (hình thức là bài kiểm tra tự luận); điểm giữa kỳ chiếm 30% tổng điểm học phần (sinh viên làm kế hoạch chăm sóc và đánh giá dựa vào hỏi thi trên kế hoạch chăm sóc); bài thi kết thúc học phần được tổ chức vào tuần cuối cùng của học phần, hình thức thi là tự luận theo lịch của phòng đào tạo). Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 4, 7, 15, 16 mức độ trung bình của chương trình đào tạo.

43. Quản lý Điều dưỡng

Học phần Quản lý Điều dưỡng là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong lĩnh vực quản lý chăm sóc điều dưỡng. Học phần được học vào kỳ 6 năm thứ 3. Giúp sinh viên hiểu được hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam, đặc biệt là ngành Điều dưỡng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học quản lý, cách giải quyết vấn đề sức khỏe, cách quản lý đào tạo liên tục cho điều dưỡng viên. Rèn sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình. Luyện cho sinh viên có đức tính trung thực, đạo đức nghề nghiệp, khách quan trong công việc; tôn trọng, chân thành và hợp tác với đồng nghiệp; có ý thức tự học và phát triển nghề nghiệp; tuân thủ thực hành nghề nghiệp theo qui định pháp luật. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 4, 7, 15, 16 mức độ trung bình và chuẩn đầu ra 11 ở mức độ cao của chương trình đào tạo.

44. Điều dưỡng cộng đồng

Học phần Điều dưỡng cộng đồng thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng – học ở kỳ 7. Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên khả năng phân tích và áp dụng những kiến thức và kỹ năng của những học phần trước đó thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản, y học cơ sở, y tế công cộng và chuyên ngành điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Trọng tâm của học phần này là việc vận dụng 5 bước của quy trình điều dưỡng cộng đồng (nhận định, chẩn đoán, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá) vào giải quyết một số vấn đề sức khỏe của cộng đồng. Ngoài ra, thực hành tại cộng đồng giúp cho các bạn sinh viên có cơ hội thực hành các kỹ năng chuyên môn tại trạm y tế xã; đồng thời có cơ hội rèn luyện, nâng cao các kỹ năng giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm,

làm việc độc lập, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng cộng đồng. Các phương pháp giảng dạy chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai và dạy học dựa vào tình huống, thực hành dựa vào bảng kiểm. Các phương pháp lượng giá chủ yếu bao gồm viết và trình bày báo cáo, quan sát dựa vào bảng kiểm, thi tự luận và vấn đáp. Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra 2 của mức độ trung bình, chuẩn đầu ra 4, 5, 7 mức độ cao của CTĐT.

45. Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu

Học phần Điều dưỡng hồi sức cấp cứu thuộc học phần chuyên ngành điều dưỡng cung cấp cho người học các kiến thức bệnh học hồi sức cấp cứu về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng và điều trị– học ở kỳ 7. Hiểu được cách áp dụng học thuyết điều dưỡng và quy trình điều dưỡng bao gồm nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc trong chăm sóc người bệnh mắc các bệnh cần điều trị tích cực thường gặp. Giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng chăm sóc người bệnh, các kỹ thuật điều dưỡng, kỹ thuật cấp cứu ban đầu. Rèn sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Luyện cho sinh viên có đức tính trung thực, khách quan trong công việc; tôn trọng, chân thành và hợp tác với đồng nghiệp; có ý thức tự học và phát triển nghề nghiệp; Tuân thủ thực hành nghề nghiệp theo qui định pháp luật. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2 mức độ thấp, chuẩn đầu 4, 6, 14, 15, 16 mức độ vừa, chuẩn đầu ra 5, 8, 9 mức độ cao của chương trình đào tạo.

46. Điều dưỡng Tâm thần

Học phần Điều dưỡng Tâm thần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng được giảng dạy ở học kỳ 7, năm thứ 3 bao gồm 4 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết và 1tín chỉ thực hành). Học phần này cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng và tự chủ tự chịu trách nhiệm cá nhân liên quan đến vấn đề chăm sóc sức khỏe tâm thần. Các phương pháp dạy- học chủ yếu là thuyết trình, phân tích tình huống, hướng dẫn thảo luận, đóng vai, giảng bên giường bệnh, phản hồi khi báo cáo giao ban. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, vấn đáp. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 8 (mức độ thấp) 1, 5, 9 (mức độ trung bình) và 2, 4, 7, 12, 15, 16 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

47. Y học cổ truyền

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận cơ bản của Y học cổ truyền – học ở kỳ 7, các phương pháp chữa bệnh bằng châm cứu, xoa bóp, thuốc nam, kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại chăm sóc một số chứng bệnh

thường gặp tại cộng đồng. Trên cơ sở những kiến thức cơ bản về Y học cổ truyền, học viên có thể tiếp tục tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng Y học cổ truyền vào thực tiễn phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 4, 7, 15, 16 (mức độ vừa) của chương trình đào tạo.

48. Điều dưỡng Nhi 2

Học phần Điều dưỡng Nhi 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng, được giảng dạy vào học kỳ 7. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về một số bệnh lý thường gặp ở trẻ em, bao gồm bệnh lý cấp tính và mãn tính, từ đó giúp sinh viên hiểu được các biểu hiện lâm sàng, cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị và định hướng chăm sóc phù hợp cho từng nhóm bệnh. Bên cạnh đó, học phần nhằm phát triển và nâng cao năng lực chuyên môn cho sinh viên trong quá trình thực hành điều dưỡng nhi khoa, cụ thể là: nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chăm sóc trẻ em một cách toàn diện và an toàn. Ngoài ra, học phần còn góp phần rèn luyện các kỹ năng mềm thiết yếu như giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp trong chăm sóc trẻ bệnh. Phương pháp dạy và học được tổ chức theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm, sử dụng các hình thức như: thảo luận tình huống lâm sàng, mô phỏng kỹ năng, thực hành lâm sàng tại khoa Nhi, và phản hồi nhóm. Phương pháp đánh giá bao gồm: câu hỏi trắc nghiệm khách quan, câu hỏi tự luận, bài tập tình huống lâm sàng và kiểm tra kỹ năng thực hành điều dưỡng tại cơ sở lâm sàng. Học phần này đóng góp vào việc đạt được các chuẩn đầu ra PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO14, PLO15, PLO16 ở mức độ cao trong chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học.

49. Điều dưỡng sản 2

Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng được dạy- học ở học kỳ 7 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về một số bệnh lý sản phụ khoa thường gặp. Đồng thời giúp sinh viên nâng cao năng lực về nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc người phụ nữ ở giai đoạn trước, trong, sau sinh và một số bệnh lý sản phụ khoa thường gặp. Bên cạnh đó học phần này rèn luyện cho sinh viên thực hành thành thạo kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong học tập cũng như chăm sóc người bệnh. Phương pháp dạy - học được áp dụng đa dạng nhằm phát huy tính tích cực, tự học và năng lực thực hành lâm sàng của sinh viên: Thuyết trình, thảo luận nhóm, giảng dạy tại buồng bệnh, phương

pháp "cầm tay chỉ việc" trong thực hành lâm sàng. Phương pháp đánh giá kết quả học tập bao gồm: Thi tự luận, bài tập tình huống, thực hành kỹ thuật điều dưỡng, báo cáo nhóm, lập kế hoạch chăm sóc, nhận định chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh, thi vấn đáp. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 15, 16 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

50,1. An toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế

Học phần/module ATVSLĐ trong ngành y tế thuộc khối kiến thức tự chọn , được dạy - học ở kỳ học 7 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm về các vấn đề cơ bản của an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế, những yếu tố nguy cơ nghề nghiệp trong ngành y tế, những vấn đề về an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở y tế dự phòng, khám chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, trong sản xuất và cung ứng dược phẩm, kỹ năng sử dụng hóa chất khử khuẩn dụng cụ, xử lý một số sự cố thường gặp trong hoạt động nghề nghiệp vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hoá - xã hội đặc thù theo từng vùng miền trong bảo vệ sức khoẻ của người dân liên quan đến an toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là Thuyết trình, thảo luận nhóm, case study, hướng dẫn ký năng tại phòng thực hành…Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, đánh giá kỹ năng thông qua bảng kiểm, đánh giá chuyên đề… Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO2, PLO4, PLO9, (mức độ trung bình), của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học.

50,2. Chăm sóc giảm nhẹ

Học phần chăm sóc giảm nhẹ học ở kỳ học 7 thuộc học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành nhằm giới thiệu cho người học các kiến thức về chăm sóc giảm nhẹ, các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ, vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc giảm nhẹ và áp dụng quy trình điều dưỡng vào nhận định chăm sóc, đưa ra chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc những người bệnh cần chăm sóc giảm nhẹ. Đồng thời, học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về nhận định, kiểm soát và quản lý các triệu chứng thường gặp trong chăm sóc giảm nhẹ như đau, khó thở, buồn nôn…. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 8 (mức độ thấp) 1, 5, 9 (mức độ trung bình) và 2, 4, 7, 12, 13, 15, 16 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

50,3. Dinh dưỡng tiết chế

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, dinh dưỡng cho các đối tượng, quy trình chăm sóc dinh dưỡng, tương tác thuốc và thực phẩm,

một số chế độ ăn cho người bệnh- học ở kỳ học 7. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp kiến thức về vấn đề nguyên tắc đảm bảo dinh dưỡng trong chế biến một số thực phẩm, bữa ăn thông dụng và cách thức tổ chức, hoạt động của khoa dinh dưỡng tại bệnh viện. Song hành với lý thuyết, học phần thực hành này trang bị cho học viên có khả năng chỉ định chế độ ăn đúng đắn và xây dựng một chế độ ăn cân đối, hợp lý và đầy đủ chất dinh dưỡng và năng lượng phù hợp với các đối tượng cụ thể giúp phòng các rối loạn dinh dưỡng và hỗ trợ điều trị các bệnh thường gặp (một số bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa cũng như một số kỹ thuật đánh giá và can thiệp dinh dưỡng trong bệnh viện, truyền thông giáo dục dinh dưỡng cho một số đối tượng. Đồng thời, học viên có thể hoàn thành được chuyên đề về dinh dưỡng tiết chế tại bệnh viện. Hc phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1, PLO7, PLO8, (mức độ trung bình), của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học.

50,4. Điều dưỡng gây mê hồi sức

Học phần gây mê hồi sức thuộc học phần chuyên ngành điều dưỡng tự chọn được học năm thứ 4 . Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp gây mê, gây tê, các biến chứng có thể gặp, cách xử trí và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh gây mê, gây tê; trang bị cho sinh viên kỹ năng hỗ trợ bác sĩ gây mê, gây tê, kỹ năng nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, xây dựng kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá chăm sóc người bệnh trước, trong và sau gây mê, gây tê. Các phương pháp dạy – học chủ yếu là thuyết trình, làm việc nhóm, thảo luận ca bệnh, giảng dạy bên giường bệnh, cầm tay chỉ việc. Học phần này đóng góp vào chuẩn chuẩn đầu ra 5, 8, 9 mức độ vừa của chương trình đào tạo.

50,5. Điều dưỡng hộ gia đình

Học phần Điều dưỡng Hộ gia Đình thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn được giảng dạy ở kỳ 7. Học phần này cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về điều dưỡng hộ gia đình và quy trình chăm sóc sức khỏe hộ gia đình. Học phần cũng giúp sinh viên có khả năng thực hiện được nhận định, đưa ra chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện một số kỹ thuật chăm sóc, tư vấn và đánh giá sức khỏe hộ gia đình hướng đến mục tiêu tăng cường, duy trì, dự phòng và chăm sóc một số vấn đề sức khỏe thường gặp của người bệnh tại gia đình. Học phần giúp sinh viên áp dụng những kiến thức chuyên ngành điều dưỡng và các môn học khác có liên quan trong chăm sóc sức khỏe hộ gia đình theo hướng toàn diện, liên tục, phối hợp với gia đình và cộng đồng. Học phần này rèn cho sinh viên khả năng tư duy, phân tích, tính chuyên nghiệp, kỹ năng làm việc theo nhóm, ý thức tự học và tự chịu trách nhiệm trong quá trình chăm

sóc sức khỏe hộ gia đình. Thể hiện sự tôn trọng, ứng xử phù hợp, cảm thông, và chia sẻ với người bệnh và gia đình. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, thực hành dựa vào bảng kiểm Các phương pháp đánh giá người học bao gồm quan sát dựa vào bảng kiểm, lập kế hoạch chăm sóc hộ gia đình, vấn đáp. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2 (mức độ trung thấp) 4, 5, 6, 7(mức độ trung bình) 13, 15, 16 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

50,6. Điều dưỡng thảm họa

Học phần/module Điều dưỡng thảm họa là một học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 7 của CTĐT. Học phần/module này sẽ trang bị cho người học khả năng phân tích và áp dụng những kiến thức và kỹ thuật đặc thù của điều dưỡng và các môn khoa học sức khỏe có liên quan khác trong sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho người bị nạn. Học phần này cũng định hướng cho sinh viên các nguyên tắc để lập kế hoạch, quản lý thảm họa, cũng như các kỹ năng cá nhân để cải thiện khả năng phán đoán, ra quyết định can thiệp trong thảm họa hoặc khủng hoảng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm bài tập nhóm, bảng kiểm lượng giá cá nhân. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra CĐR 2 (mức độ thấp), CĐR 5, CĐR 8, CĐR 14 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

50,7. Kiểm soát nhiễm khuẩn

Học phần/module Kiểm soát nhiễm khuẩn thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần/module này sẽ trang bị cho người học kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện; các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện; các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn; vai trò của người Điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn. Chịu trách nhiệm cá nhân và phối hợp tốt với nhân viên y tế để triển khai các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, thảo luận bên giường bệnh… Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, bài tập tình huống, hỏi thi thực hành. Học phần này đóng góp vào chuẩn 4, 6 mức độ vừa, chuẩn đầu ra 5, 8, 9 mức độ cao của chương trình đào tạo.

50,8. Khóa luận tốt nghiệp

Học phần Khóa luận tốt nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng tự chọn, được thực hiện ở học kỳ 8 của chương trình đào tạo. Học phần nhằm giúp người học vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên môn điều dưỡng, phương pháp nghiên cứu

khoa học và thực hành dựa trên bằng chứng để thực hiện một đề tài nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực chăm sóc người bệnh, quản lý điều dưỡng hoặc giáo dục sức khỏe. Thông qua học phần này, người học xác định và phân tích một vấn đề thực tiễn trong điều dưỡng; xây dựng đề cương nghiên cứu phù hợp; lựa chọn thiết kế nghiên cứu thích hợp; thu thập, xử lý và phân tích số liệu; diễn giải và thảo luận kết quả dựa trên bằng chứng khoa học; đồng thời đề xuất khuyến nghị nhằm cải tiến chất lượng chăm sóc và thực hành nghề nghiệp. Học phần cũng phát triển tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, kỹ năng viết và trình bày báo cáo khoa học, cùng với tính tự chủ, trung thực và trách nhiệm trong nghiên cứu. Các phương pháp dạy – học chủ yếu bao gồm hướng dẫn cá nhân (supervisory mentoring), học tập độc lập có định hướng, phản hồi theo tiến trình (formative feedback), hội thảo chuyên đề và bảo vệ trước hội đồng. Các phương pháp đánh giá bao gồm: đánh giá đề cương nghiên cứu, đánh giá quá trình thực hiện, chấm báo cáo khóa luận theo rubric chuẩn hóa và đánh giá bảo vệ trước hội đồng chuyên môn. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO8 (mức độ trung bình) và PLO2, PLO4, PLO10, PLO 12 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

51. Thực tập tốt nghiệp

Học phần/module Thực tập tốt nghiệp (Thực hành cộng đồng 2) thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng, được dạy - học ở kỳ học 8 của CTĐT. Học phần/module này sẽ giúp cho người học củng cố và nâng cao kỹ năng về chăm sóc người bệnh ở các khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi. Đồng thời, sinh viên được rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp. Bên cạnh đó, sinh viên phát huy được tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quá trình học tập. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thực hành tại giường bệnh. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm phương pháp viết kế hoạch chăm sóc, chỉ tiêu lâm sàng, báo cáo thực tế tốt nghiệp, vấn đáp với bảng kiểm. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 2, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Giảng viên cơ hữu mở và duy trì ngành đào tạo

1) TS. Ngô Xuân Long (Sinh năm 1981), Tiến sĩ chuyên ngành Điều dưỡng, giảng viên cơ hữu từ năm 2007.

2) TS. Phạm Tuấn Vũ (Sinh năm 1987), Tiến sĩ chuyên ngành Điều dưỡng, giảng viên cơ hữu từ năm 2010.

3) TS Nông Phương Mai (Sinh năm 1976), Tiến sĩ chuyên ngành YTCC, giảng viên cơ hữu từ năm 2001.

4) TS Nguyễn Văn Giang (Sinh năm 1983), Tiến sĩ chuyên ngành Điều dưỡng, giảng viên cơ hữu từ năm 2008.

5) TS Nguyễn Thị Hiệp Tuyết (Sinh năm 1986), Tiến sĩ ngành Khoa học Y sinh, giảng viên cơ hữu từ năm 2010.

1.2. Giảng viên thực hiện chương trình đào tạo

Nhà trường có 220 giảng viên cơ hữu và 54 giảng viên thỉnh giảng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giảng dạy chương trình Cử nhân Điều dưỡng.

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Nhà trường có tổng diện tích sàn xây dựng là 34.845 m^2 trong đó giảng đường và phòng học 10.549 m^2 với 56 phòng được trang bị đủ thiết bị hỗ trợ giảng dạy, 01 phòng học đa phương tiện với diện tích 120 m^2; hội trường và thư viện có diện tích 1.365 m^2; bệnh viện thực hành 28 phòng với 1.358 m^2, diện tích nhà làm việc là 8.773 m^2, diện tích học tập thể dục thể thao là 2.319 m^2, các công trình phụ trợ chiếm 2.709 m^2. Toàn bộ diện tích các công trình xây dựng này được sử dụng chung cho tất cả các CTĐT của Trường. Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của Trường tính trên một sinh viên chính quy là 5,6m^2.

Hệ thống phòng học lý thuyết của Trường tại các khu giảng đường A, B, C đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo với 39 phòng học có sức chứa 60 - 80 chỗ, 04 phòng học có sức chứa 120 chỗ và 03 phòng học lớn có sức chứa 210 chỗ ngồi. Các phòng học này phù hợp với các loại hình tổ chức lớp học với 100% phòng học được trang bị máy chiếu, hệ thống âm thanh, ánh sáng và thông gió phục vụ giảng dạy được đáp ứng tốt. Trong mỗi phòng học đều được lắp đặt các thiết bị an toàn, phòng chống cháy nổ. Nhà trường có đầy đủ phòng thực hành, thực tập, phòng thí nghiệm, trang thiết bị công cụ dụng cụ phục vụ giảng dạy, học tập kỹ năng như: mô hình, máy chiếu, máy tính, kính hiển vi, đảm bảo sinh viên được thực hành đầy đủ và đảm bảo chất lượng.

3. Bệnh viện thực hành

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên, Bệnh viện A Thái Nguyên, Bệnh viện C Thái Nguyên, Bệnh viện đa khoa các tỉnh Bắc Ninh, Lào Cai, Phú Thọ, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển - Uông Bí Quảng Ninh là các bệnh viện thực hành của Chương trình đào tạo ngành Cử nhân điều dưỡng trình độ đại học.

XIV. Tiến trình cập nhật

TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Trưởng khoa/ Bộ môn *(Ký, ghi rõ họ tên)*
1	Rà soát, xây dựng Chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng theo hướng tiếp cận CDIO.	03/2020	**Phạm Tuấn Vũ**	**Nông Phương Mai**
2	Bổ sung thêm 03 học phần Tiếng Anh 4 (2 tín chỉ), Tiếng Anh 5 (2 tín chỉ), Tính chuyên nghiệp (2 tín chỉ) và bổ sung thêm 02 tín chỉ tự chọn của khối kiến thức Chuyên ngành	12/2022	**Phạm Tuấn Vũ**	**Nông Phương Mai**

XV. Thành phần phê duyệt

Chủ tịch HĐ thẩm định *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Chủ tịch Hội đồng Khoa/Bộ môn *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Tổ trưởng xây dựng/rà soát *(Ký, ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Tiến Dũng	**Nông Phương Mai**	**Phạm Tuấn Vũ**